

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2023/ HNGĐ-ST

Ngày: 27- 12- 2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thương

Các hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Võ Tấn Phước

2/- Ông Huỳnh Tài Em

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 282/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2023/QĐXX-ST ngày 23 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2023/QĐST- DS ngày 11 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lưu Hữu T, sinh năm 1992 (Có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 15A, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1984 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 15A, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2023 nguyên đơn là Anh Lưu Hữu T trình bày: Anh Tài và Chị Trần Thị Ngọc H xây dựng hôn nhân vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo số 50 cấp ngày 12/3/2012. Quá trình chung sống với nhau anh T và chị H có 02 người con chung tên Lưu Tài L và cháu Lưu Huyền Tr (Hiện nay cháu L và cháu Tr đang sống với chị H). Vợ chồng anh T, chị H không có tài sản chung và nợ chung nên anh T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa anh T với chị H là do bất đồng quan điểm sống, hàng ngày thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã với nhau dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Nay anh T yêu cầu được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh T và chị H có 02 người con chung tên Lưu Tài L và cháu Lưu Huyền Tr (Hiện nay cháu L và cháu Tr đang sống với chị H). Anh T đồng ý giao 02 người con chung cho chị H tiếp tục, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về tài sản chung: Anh T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh T cam kết vợ chồng không có nợ ai.

Riêng chị Trần Thị Ngọc H không có lời trình bày tại Tòa án. Tuy nhiên, Tòa án có giao Thông báo về việc thụ lý vụ án số 282/TB-TLVA ngày 04 tháng 10 năm 2023, giải thích quyền và nghĩa vụ cho chị Huyền khi nhận văn bản của Tòa án. Nhưng chị H không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của anh Tài là nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Ngoài ra, Tòa án cũng giao Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1 và lần 2 cho chị H, nhưng chị H không đến dự phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, theo quy định pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

** Về thủ tục tố tụng:* Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

** Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Anh Lưu Hữu T đối với Chị Trần Thị Ngọc H.

Về án phí hôn nhân và gia đình: Anh Lưu Hữu T phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Chị Trần Thị Ngọc H không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Anh Lưu Hữu T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị Ngọc H, chị H có địa chỉ tại huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết, chị Huyền được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ, nhưng chị H vắng mặt không có lý do, nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H. Chị H phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ và không thực hiện nghĩa vụ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại các Điều 6, Điều 72 và Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét

xử vắng mặt anh T và chị H, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về hôn nhân: Giữa anh Lưu Hữu T và Chị Trần Thị Ngọc H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 50 quyển số 01 cấp ngày 12 tháng 03 năm 2012 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống giữa anh T và chị H phát sinh mâu thuẫn, anh T cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình nên vợ chồng thường xuyên gây gổ và ly thân từ năm 2019 cho đến nay, lời trình bày của anh T phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Mặt khác, Tòa án triệu tập hòa giải nhưng chị H không đến cho thấy chị Huyền không có thiện chí hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân giữa anh T và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T đối với chị H theo quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Anh T và chị H có 02 người con chung tên Lưu Tài L, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2012 và cháu Lưu Huyền Tr, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2016. Từ khi ly thân đến nay thì con chung do chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu L, cháu Tr. Xét thấy, anh T cũng đồng ý giao 02 người con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, do đó cần tiếp tục giao cháu L và cháu Tr cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi anh T và chị H có yêu cầu khác.

[4]. Về cấp dưỡng: Chị H chưa yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Anh T trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Anh T trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Đối với đề nghị của Đại Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là tại phiên tòa, có căn cứ nên được chấp nhận.

[8]. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, anh T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh Lưu Hữu T đối với chị Trần Thị Ngọc H. Xử cho anh T được ly hôn với chị H.

2/- Về con chung: Giao cháu Lưu Tài L, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2012 và cháu Lưu Huyền Tr, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2016 cho chị Trần Thị Ngọc H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Lưu Hữu T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị H chưa yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3/- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4/- Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, Anh Lưu Hữu T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Anh T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004906 ngày 04/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình được chuyển thu án phí.

5/- Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- UBND xã Vĩnh Mỹ A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Thương